TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỒNG PH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Ph, ngày 04 tháng 9 năm 2019

Số: **01**/2019/QĐST- KDTM

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2019, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 03/2017/TLST-KDTM ngày 25/5/2017 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Tập đoàn cncs VN – Công ty cp**. Đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Văn B– Tổng Giám đốc. Địa chỉ trụ sở: 236 Nam Kỳ KNgh, phường 6, quận 3, Thành phố HCM. Địa chỉ liên hệ: 210 Nam Kỳ KNgh, phường 6, quận 3, Thành phố HCM.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: **Bà Trần Thị M** - Nhân viên Phòng Xử lý và Thu hồi nợ - Tập đoàn cncs VN – Công ty cp.

** Bị đơn:* **Công ty TNHH Thương mại - Xuất nhập khẩu - Tổng hợp và Dịch vụ HN.** Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Mạnh H– Giám đốc. Địa chỉ: Ấp Thuận Ph, xã Thuận Ph, huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước.

Đại diện theo ủy quyền: **Ông Bùi Gia N**, sinh năm 1976, địa chỉ: 455, Quốc lộ 14, phường Tân B, thị xã Đồng X, tỉnh Bình Phước.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Vũ Mạnh H, sinh năm 1974;

2. Bà Lê Thị Phương Nh, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Ấp Thuận Ph 2, xã Thuận Ph, huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước.

Đại diện theo ủy quyền của ông Vũ Mạnh H và bà Lê Thị Phương Nh: **Ông Bùi Gia N**, sinh năm 1976, địa chỉ: 455, Quốc lộ 14, phường Tân B, thị xã Đồng X, tỉnh Bình Phước.

3. Bà Huỳnh Thị Ng, sinh năm 1970.

4. Anh Lê Hoàng Ph, sinh năm 1994.

5. Chị Lê Hoàng Phương U, sinh năm 2002.

Cùng địa chỉ: Ấp Thuận Ph, xã Thuận Ph, huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước.

6. **Ngân hàng Thương mại Cổ phần An B**. Địa chỉ trụ sở: Số 170 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố HCM.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/. Về số tiền còn nợ, phương thức trả nợ:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Tập đoàn Công nghiệp C s V N – CtCp và đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH TM XK Tổng Hợp và Dịch vụ HNthống nhất thỏa thuận Công ty TNHH TM XK Tổng Hợp và dịch vụ HNcòn nợ lại số tiền như sau:

- Tổng số tiền nợ gốc: 42.300.000.000 đồng *(Bằng chữ: Bốn mươi hai tỷ ba trăm triệu đồng)*.

- Tổng số tiền nợ lãi: 70.992.892.841 đồng *(Bằng chữ: Bảy mươi tỷ chín trăm chín mươi hai triệu, tám trăm chín mươi hai ngàn tám trăm bốn mươi mốt đồng)*, trong đó:

Tổng nợ gốc và nợ lãi tính đến 27/8/2019 là: 113.292.892.841 đồng

- Về phương thức trả nợ: Số tiền 113.292.892.841 đồng *(Bằng chữ: Một trăm mười ba tỷ hai trăm chín mươi hai triệu tám trăm chín mươi hai ngàn tám trăm bốn mươi mốt đồng)*. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Tập đoàn Công nghiệp C s V N – CtCp và đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH TM XK Tổng Hợp và Dịch vụ HNthống nhất thỏa thuận Công ty TNHH TM XK Tổng Hợp và dịch vụ HNthực hiện thanh toán nợ theo cam kết và quy định tại 06 hợp đồng tín dụng, cụ thể:

+ Hợp đồng tín dụng số: 07/2008/HĐTH-TCCS-TD: ngày 11/4/2008;

+ Hợp đồng tín dụng số: 39/2008/HĐTH-TCCS-GD2: ngày 03/10/2008;

+ Hợp đồng tín dụng số: 15/2008/HĐTH-TCCS-GD2: ngày 26/6/2008;

+ Hợp đồng tín dụng số: 01/2009/HĐTH-TCCS-GD2: ngày 08/01/2009;

+ Hợp đồng tín dụng số: 38/2010/HĐTH-TCCS-GD2: ngày 20/9/2010;

+ Hợp đồng tín dụng số: 05/2011/HĐTH-TCCS-GD3: ngày 01/4/2011;

Trong trường hợp công ty TNHH TM XK Tổng hợp và dịch vụ HN không trả đủ số tiền trên thì Tập đoàn Công nghiệp C s V N – CtCp có quyền yêu cầu phát mãi các tài sản do công ty TNHH TM XK Tổng hợp và dịch vụ HN đã thế chấp, cụ thể là các tài sản:

1. 01 (Một) Quyền sử dụng đất tọa lạc tại: Thửa đất số: 126; Tờ bản đồ số: 21 tại Ấp Thuận Ph 1, Xã Thuận Ph, Huyện Đồng Ph, Tỉnh Bình Phước; Diện tích đất: 9299m^2 theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AK 110559 của hộ Ông Vũ Mạnh H, vào sổ cấp giấy: (H) 2567/QSDĐ/1166/QĐ-UBND do UBND huyện Đồng Ph, Tỉnh Bình Phước cấp ngày 24/05/2007.

2. 01 (Một) Quyền sử dụng đất tọa lạc tại: Thửa đất số: 357; Tờ bản đồ số: 04 tại Xã Thuận Ph, Huyện Đồng Ph, Tỉnh Bình Phước; Diện tích đất: 3646,2m^2 theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AL 290491 của Ông Vũ Mạnh H- Bà Lê Thị Phương Nh, vào sổ cấp giấy: (H) 3464/QSDĐ/76/QĐ-UBND do UBND huyện Đồng Ph, Tỉnh Bình Phước cấp ngày 09/01/2008.

3. 01 (Một) Quyền sử dụng đất tọa lạc tại: Thửa đất số: 228; Tờ bản đồ số: 04 Xã Thuận Ph, Huyện Đồng Ph, Tỉnh Bình Phước; Diện tích đất: 2644,7m^2 theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AK 140482 của Ông Vũ Mạnh H- Bà Lê Thị Phương Nh, vào sổ cấp giấy: (H) 3463/QSDĐ/75/QĐ-UBND do UBND huyện Đồng Ph, Tỉnh Bình Phước cấp ngày 09/01/2008.

Theo hợp đồng thế chấp số: 03/2008/HĐTC–TCCS–GD2 ngày 11/04/2008 đã được Xã Thuận Ph, Huyện Đồng Ph, Tỉnh Bình Phước chứng thực và đăng ký giao dịch đảm bảo tại Phòng Tài nguyên Môi trường Huyện Đồng Ph, Tỉnh Bình Phước ngày 10/4/2008 và đăng ký thay đổi ngày 24/01/2013.

4/ Tên công trình: Trại chăn nuôi gà lạnh							
Số TT	**Hạng mục**	**Cấp CT**	**Diện tích XD**	**DT sàn XD hoặc công suất**	**Kết cấu chủ yếu**	**Số tầng**	**Năm XD**
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Trại 7	III	1.532,08	1532,08	Cột BTCT: vì kèo, xà gồ thép, tường lững, gạch: mái tole, nền BT.	01	2008
2	Trại 8	III	1.532,08	1532,08	Cột BTCT: vì kèo, xà gồ thép, tường lững, gạch: mái tole, nền	01	2008

					BT.		
3	Trại 9	III	1.532,08	1532,08	Cột BTCT: vì kèo, xà gồ thép, tường lững, gạch: mái tole, nền BT.	01	2008
4	Trại 10	III	1.532,08	1532,08	Cột BTCT: vì kèo, xà gồ thép, tường lững, gạch: mái tole, nền BT.	01	2008
5	Trại 11	III	1.532,08	1532,08	Cột BTCT: vì kèo, xà gồ thép, tường lững, gạch: mái tole, nền BT.	01	2008

Đất có công trình xây dựng:	
Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (số, ngày, tháng, năm): 3252/QSDĐ/1772/QĐ-UBND cấp ngày 13/7/2007 (1); 3331/QSDĐ/2544/QĐ-UBND cấp ngày 28/9/2007 (2) Thửa số: 253+355 Diện tích: 63.080,30 m2 Sử dụng riêng: 63.080,3m2	Đất được giao hay thuê: Thuê Hợp đồng thuê đất: (số, ngày, tháng, năm) ngày 26/7/2007 (1) ngày 24/10/2007 (2) Thời gian thuê từ ngày: 24/07/2007 (1) 24/10/2007 (2) Đến ngày: : 24 tháng 07 năm 2027 (1) 24 tháng 10 năm 2027 (2)

Các giấy tờ liên quan đến quyền sử dụng đất: Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng của Công ty HN số 706952538700134, hồ sơ gốc số: 1520/QĐ-UBND-001.34 do UBND tỉnh Bình Phước cấp ngày: 04/08/2008.

Quyết định số 1520/QĐ-UBND ngày 04/8/2008 của UBND tỉnh Bình Phước về việc cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng cho Công ty HN.

Các khoản tiền bảo hiểm của các tài sản này cũng là tài sản thuộc hợp đồng thế chấp này đảm bảo cho nghĩa vụ cho bên thế chấp thuộc hợp đồng tín dụng đã ký giữa hai bên.

Theo Hợp đồng thế chấp quyền sở hữu công trình xây dựng số: 38/2008/HĐTC–TCCS–GD2 ngày 06/10/2008 và Phụ lục Hợp đồng thế chấp quyền sở hữu công trình

xây dựng số 38/2008/HĐTC-TCCS-GD2-PL01 ngày 28/12/2012 đã được Phòng Công chứng số 1, Tỉnh Bình Phước chứng nhận.

Đăng ký giao dịch đảm bảo tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại TP HCM ngày 28/12/2012 và 16/7/2012

5. - 01 (Một) Quyền sử dụng đất tọa lạc tại: Thửa đất số: 18; Tờ bản đồ số: 20 tại Ấp Thuận Ph 2, Xã Thuận Ph, Huyện Đồng Ph, Tỉnh Bình Phước; Diện tích đất: 258,6m^2 theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AA 014898 của Ông Vũ Mạnh H- Bà Lê Thị Phương Nh, vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ số 2777/QSDĐ/2735/QĐ-UB do UBND huyện Đồng Ph, Tỉnh Bình Phước cấp ngày 30/11/2004.

6. - 01 (Một) Quyền sử dụng đất tọa lạc tại: Thửa đất số: 19; Tờ bản đồ số: 20 tại Ấp Thuận Ph 2, Xã Thuận Ph, Huyện Đồng Ph, Tỉnh Bình Phước; Diện tích đất: 513,7m^2 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AA 014948 của hộ Bà Phan Thị Lê, vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ số 3550 QSDĐ/2735/QĐ-UBND (H) do UBND huyện Đồng Ph, Tỉnh Bình Phước cấp ngày 30/11/2004.

Các khoản tiền bảo hiểm của các tài sản này cũng là tài sản thuộc hợp đồng thế chấp này đảm bảo cho nghĩa vụ cho bên thế chấp thuộc hợp đồng tín dụng đã ký giữa hai bên.

Theo hợp đồng thế chấp số: 15/2008/HĐTC–TCCS–GD2 ngày 26/06/2008 đã được Xã Thuận Ph, Huyện Đồng Ph, Tỉnh Bình Phước chứng thực và đăng ký giao dịch đảm bảo tại Phòng Tài nguyên Môi trường Huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước ngày 26/6/2008.

7. 01 (Một) Quyền sử dụng đất tọa lạc tại: Thửa đất số: 279; Tờ bản đồ số: 04 tại Ấp Đồng Búa, Xã Thuận Ph, Huyện Đồng Ph, Tỉnh Bình Phước; Diện tích đất: 70202m^2 theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AN 090725 của Ông Vũ Mạnh H- Bà Lê Thị Phương Nh, vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ số (H) 3681QSDĐ/3601/QĐ-UB do UBND Huyện Đồng Ph, Tỉnh Bình Phước cấp ngày 28/11/2008.

Theo Hợp đồng thế chấp số: 01A/2009/HĐTC–TCCS–GD2 ngày 08/01/2009 đã được Xã Thuận Ph, Huyện Đồng Ph, Tỉnh Bình Phước chứng thực.

Đăng ký giao dịch đảm bảo tại Phòng Tài nguyên Môi trường Huyện Đồng Ph, Tỉnh Bình Phước ngày 08/01/2009.

8. 01 (Một) Quyền sở hữu công trình xây dựng tại Ấp Đồng Búa, xã Thuận Ph, Huyện Đồng Ph, Tỉnh Bình Phước.

Diện tích xây dựng: 9.279,42m2

Mục đích sử dụng: xây dựng chuồng trại chăn nuôi

Thửa đất số: 279, Tờ bản đồ số 04

Thời hạn sử dụng: từ 08/12/2008 đến 08/12/2050 (theo hợp đồng thuê đất đã ký).

Nguồn gốc sử dụng: thuê đất

Các giấy tờ liên quan đến tài sản hình thành trong tương lai:

+ Hợp đồng thuê Quyền sử dụng đất do Công ty HNthuê của Ông Vũ Mạnh Hvà Bà Lê Thị Phương Nh, thuê thửa đất thuộc Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AN 090725 của Ông Vũ Mạnh H, Bà Lê Thị Phương Nh, vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ số: (H) 3681/QSDĐ/3601/QĐ-UBND do UBND huyện Đồng Ph, Tỉnh Bình Phước cấp ngày: 28/11/2008.

+ Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình;

+ Hợp đồng thi công;

+ Quyết định số 05/QĐ-CT.HN ngày 02/10/2008 của Giám đốc Công ty HNvề việc phê duyệt nhiệm vụ thiết kế công trình trang trại chăn nuôi gà lạnh.

Các khoản tiền bảo hiểm của các tài sản này cũng là tài sản thuộc hợp đồng thế chấp này đảm bảo cho nghĩa vụ cho bên thế chấp thuộc hợp đồng tín dụng đã ký giữa hai bên.

Theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai – công trình xây dựng số: 01B/2009/HĐTC–TCCS–GD2 ngày 01/01/2009.

Quyết định số 1772/QĐ-UBND Huyện Đồng Ph, Tỉnh Bình Phước ký ngày 13/07/2007 v/v thu hồi và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

9. 01 (Một) Quyền sử dụng đất tọa lạc tại: Thửa đất số: 235; Tờ bản đồ số: 04 Xã Thuận Ph, Huyện Đồng Ph, Tỉnh Bình Phước; Diện tích đất: 52563 m^2 theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AH 286677 của hộ Ông Vũ Mạnh H, vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ số (H) 3252QSDĐ/1772/QĐ-UB do UBND Huyện Đồng Ph, Tỉnh Bình Phước cấp ngày: 13/07/2007.

Theo Hợp đồng thế chấp số: 38/2010/HĐTC–TCCS–GD2 ngày 20/09/2010 đã được Phòng Công chứng số 1 tỉnh Bình Phước chứng thực.

Đăng ký giao dịch đảm bảo tại Phòng Tài nguyên Môi trường Huyện Đồng Ph, Tỉnh Bình Phước ngày 20/09/2010.

10. 01 (Một) Quyền sử dụng đất tọa lạc tại: Thửa đất số: 152; Tờ bản đồ số: 27 Xã Thuận Ph, Huyện Thuận Ph, Tỉnh Bình Phước; Diện tích đất: 6219,5 m^2 thuộc quyền sử dụng của Ông Vũ Mạnh H và Bà Lê Thị Phương Nh theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số phát hành AH 347304, vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ số (H) 2532QSDĐ/1007/QĐ-UB do UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/05/2007.

11. 01 (Một) Quyền sở hữu Công trình xây dựng tọa lạc tại Ấp Đồng Búa, Xã Thuận Ph, Huyện Đồng Ph, Tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận Quyền sở hữu

Công trình xây dựng số 706952538700184 hồ sơ gốc số /QĐ-UBND-001.84 do UBND Tỉnh Bình Phước cấp ngày 30/11/2009. Do Công ty HNlà chủ sử dụng;

Tên công trình: Trại chăn nuôi gà lạnh;

Hợp đồng thuê đất công chứng số: 969, thời gian thuê từ ngày 08/12/2008 đến 08/12/2050 do Công ty HNlà chủ sử dụng.

Tài sản gắn liền với đất: 06 trại chăn nuôi gà lạnh.

- Trại 13 diện tích xây dựng 1.532,08 m2, cấp công trình III, diện tích sàn xây dựng (hoặc công suất) 1.532,08 m2, kết cấu chủ yếu: cột BTCT; vì kèo, xà gồ thép, tường lững gạch; mái tole; nền BT; số từng 01; năm xây dựng 2009;

- Trại 14 diện tích xây dựng 1.532,08 m2, cấp công trình III, diện tích sàn xây dựng (hoặc công suất) 1.532,08 m2, kết cấu chủ yếu: cột BTCT; vì kèo, xà gồ thép, tường lững gạch; mái tole; nền BT; số từng 01; năm xây dựng 2009;

- Trại 15 diện tích xây dựng 1.532,08 m2, cấp công trình III, diện tích sàn xây dựng (hoặc công suất) 1.532,08 m2, kết cấu chủ yếu: cột BTCT; vì kèo, xà gồ thép, tường lững gạch; mái tole; nền BT; số từng 01; năm xây dựng 2009;

- Trại 16 diện tích xây dựng 1.532,08 m2, cấp công trình III, diện tích sàn xây dựng (hoặc công suất) 1.532,08 m2, kết cấu chủ yếu: cột BTCT; vì kèo, xà gồ thép, tường lững gạch; mái tole; nền BT; số từng 01; năm xây dựng 2009;

- Trại 17 diện tích xây dựng 1.532,08 m2, cấp công trình III, diện tích sàn xây dựng (hoặc công suất) 1.532,08 m2, kết cấu chủ yếu: cột BTCT; vì kèo, xà gồ thép, tường lững gạch; mái tole; nền BT; số từng 01; năm xây dựng 2009;

- Trại 18 diện tích xây dựng 1.532,08 m2, cấp công trình III, diện tích sàn xây dựng (hoặc công suất) 1.532,08 m2, kết cấu chủ yếu: cột BTCT; vì kèo, xà gồ thép, tường lững gạch; mái tole; nền BT; số từng 01; năm xây dựng 2009;

Giấy phép xây dựng số 44/GPXD.

12. Ngoài ra bên thế chấp đồng ý:

a) Hoa lợi, lợi tức, vật phụ và các quyền phát sinh từ tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp;

b) Trường hợp tài sản thế chấp được mua bảo hiểm thì khoản tiền bảo hiểm cũng thuộc tài sản thế chấp;

Theo Hợp đồng thế chấp số: 05/2011/HĐTC–TCCS–GD3 ngày 01/04/2011 đã được Phòng Công chứng số 1 tỉnh Bình Phước chứng thực và đăng ký giao dịch đảm bảo tại Phòng Tài nguyên Môi trường Huyện Đồng Ph, Tỉnh Bình Phước ngày 04/04/2011.

Đại diện ủy quyền Tập đoàn cncs VN – Công ty cp và đại diện ủy quyền công ty dịch vụ HN thống nhất thỏa thuận trong trường hợp các tài sản Công ty TNHH TM XK Tổng hợp và dịch vụ HNđã thế chấp cho 06 hợp đồng nêu trên khi tiến hành phát

mãi mà không đủ thanh toán hết các khoản nợ cho Tập đoàn cncs VN – Công ty cp thì Tập đoàn cncs VN – Công ty cp có quyền yêu cầu phát mãi các tài sản khác của công ty TNHH TM XK Tổng hợp và dịch vụ HNđể thanh toán thu hồi nợ cho Tập đoàn cncs VN – Công ty cp.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần An B đề nghị giải quyết đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của ngân hàng TMCP An B.

2.2/. Án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 110.646.447 đồng (*Một trăm mười triệu sáu trăm bốn mươi sáu ngàn bốn trăm bốn mươi bảy đồng*), các đương sự thống nhất thỏa thuận công ty TNHH TM XK Tổng hợp và dịch vụ HN phải nộp.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Ph hoàn lại cho Tập đoàn cncs VN – Công ty cp 102.243.479 đồng (*Một trăm lẻ hai triệu hai trăm bốn mươi ba ngàn bốn trăm bảy mươi chín đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu tiền số 0024024, quyển số 000481, ngày 22/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Phước.

Về chi phí đo đạc theo hợp đồng kinh tế số 02/HĐ-KT ngày 17/10/2018 là 60.000.000 đồng. Tập đoàn cncs VN – Công ty cp và Công ty TNHH TM XK Tổng hợp và dịch vụ HN thống nhất thỏa thuận mỗi bên chịu một nửa chi phí này. Như vậy, Công ty TNHH TM XK Tổng hợp và dịch vụ HNphải hoàn lại cho Tập đoàn cncs VN – Công ty cp số tiền 30.048.507 đồng.

3. *Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định.*

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Ph;
- Chi cục THADS huyện Đồng Ph;

THẨM PHÁN

- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thị Hương Trầm